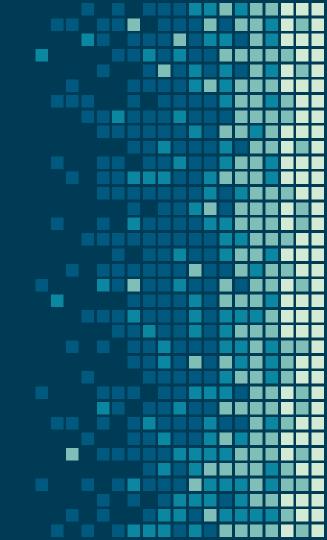
SEMINAR

TẠO BẢNG BẰNG STATA

Đại Học Y Tế Công Cộng

Khương Quỳnh Long Hà Nội, 23/11/2019



Nội dung

1

Giới thiệu Stata macros

Loops

2

Tạo các bảng cho bài báo

3

Quản lý thư mục

Stata macros & loops

Stata macros

pwcorr \$vars

 Macros là các ký tự (tên) viết tắt, đại diện cho một chuỗi các ký tự, số, tên biến hoặc biểu thức, giúp lưu trữ hoặc rút ngắn thời gian sao chép

```
desc age weight height bmi systolic_BP diastolic_BP
mdesc age weight height bmi systolic_BP diastolic_BP
sum age weight height bmi systolic_BP diastolic_BP
pwcorr age weight height bmi systolic_BP diastolic_BP
```

X

global vars age weight height bmi systolic_BP diastolic_BP desc \$vars mdesc \$vars sum \$vars

Stata macros

- "global" & "local"
- local: tạm thời, chỉ có tác dụng trong lần thao tác đó
- global: tồn tại đến khi nào xóa bỏ hoặc kết thúc session
- Sử dụng:
- ✓ local macroname "string"/variable
- ✓ local macroname = expresion
- ✓ global macroname "string"/variable
- √ global macroname = expresion

Stata macros

- local: `macroname'
- global: \$macroname
- Ví dụ:

```
global myvars age weight height bmi systolic_BP
sum $myvars
```

 myvars "đại diện" cho 5 biến phía sau, khi cần sử dụng 5 biến này, chỉ cần dùng \$myvars

```
global mydir D:\Dropbox\Long\Projects\Courses\Writing
save "$myvars/data.dta", replace
```

 mydir "đại diện" cho đường dẫn, sử dụng \$mydir để thay cho đường dẫn dài → hữu ích để quản lý thư mục

- Giả sử cần lặp lại thao tác giống nhau cho 10, 100, 1000... biến. Thao tác bằng cách copy & paste?
- ✓ Dễ xảy ra lỗi
- ✓ Khi sửa, cần sửa hàng loạt
- √ Câu lệnh dài, khó đọc
- → Loop
- foreach loop
- forvalue loop

foreach loop

```
foreach macroname in list {
    câu lệnh liên quan đến macroname
}
```

```
foreach macroname of list-type {
    câu lệnh liên quan đến macroname
}
```

- List-type bao gồm:
- √ local, global
- ✓ varlist, numlist, newlist

```
foreach var of varlist age weight height sex overweight {
       logistic hypertension var
   Đặt tên bất kỳ
```

logistic hypertension age
logistic hypertension weight
logistic hypertension height
logistic hypertension sex
logistic hypertension overweight

Kết hợp với local hoặc global

```
global myvar age weight height sex overweight
sum $myvar

foreach var of varlist $myvar {
    logistic hypertension `var'
}
```

Tạo các bảng với Stata

Variables	Category	Frequency	%
Age	≤ 30 years	124	27.2
	31-40 years	111	24.3
	41-50 years	91	20.0
	>50 years	130	71.5
Sex	Male	208	45.6
	Female	248	54.4
Marital status	Single	47	10.3
	Married	348	76.3
	Widowed	29	6.4
	Divorced	32	7.0
Educational status of	Cannot read and write	92	20.2
respondent	Can read and write	110	24.1
	Grade 1-8	150	32.9
	Grade 9-12	38	8.3
	Certificates and above	66	14.5
Religion of respondents	Orthodox	442	96.9
	Muslim	14	3.1
Ethnicity of respondents	Amhara	449	98.5
	Oromo	6	1.3
	Tigray	1	0.2
Occupational status	Employed	127	27.9
	Merchant	184	40.4
	Housewife	52	11.4
	Student	11	2.4
	Others	82	18.0

Demographic 2		Unsafe sexual practices							
		Yes n (%)	No n (%)	р					
Sex									
Female		25 (17.1)	121 (82.9)	0.137					
Male		30 (11.8)	224 (88.2)						
Sexual orientation									
Heterosexual		51 (14.5)	300 (85.5)	0.370					
Homosexual/Bisexual		3 (13.0)	20 (87.0)	37.0)					
Unsure/Not answered		1 (3.8)	25 (96.2)						
Age in years									
≤ 30		21 (21.0)	79 (79.0)	0.035					
31-40		29 (12.2)	208 (87.8)						
≥ 40		5 (7.9)	58 (92.1)						
Median (IQR)		31 (30-37)	34 (31-38)	0.022					
Work status									
Unemployed/Casual		21 (13.8)	131 (86.2)	0.893					
Part-time		9 (13.0)	60 (87.0)						
Full-time		16 (12.7)	110 (87.3)						
Not working		9 (17.0)	44 (83.0)						
Highest level of education	comple	eted							
≤ Primary school		20 (14.4)	119 (85.6)	0.030					
Secondary school		13 (8.6)	138 (91.4)						
≥ High school		22 (20.0)	88 (80.0)						

Predictor	Odds Ratio	95% CI	P Value
Sex (female)	1.77	1.06-2.96	.029
Age (years)	1.05	1.02-1.09	.003
Education			
≤ Primary school	References	_	-
Secondary school	0.83	0.49-1.40	.484
≥ High school	0.55	0.30-0.99	.046
Source of HIV infection			
Sexual transmission	References	_	-
Injected drug use	1.53	0.89-2.64	.126
Others	3.57	1.82-7.01	<.001
HIV stage			
1	References	_	-
2	3.14	0.81-12.08	.097
3	3.60	1.16-11.19	.027
4	2.76	0.38-19.87	.314
Adherence to HIV medication			
Good	References	-	-
Moderate	3.57	1.17-10.89	.025
Poor	1.19	0.36-3.93	.772
Depressive symptoms (yes)	3.23	2.05-5.11	<.001

"Table 1"

ssc install table1

Sử dụng lệnh "table1" trong Stata



Vartype:

- continuous, normally distributed [Mean (SD)] → contn
- continuous, skew [Median (IQR)] → conts
- Categorical [n (%)] → cat/cate

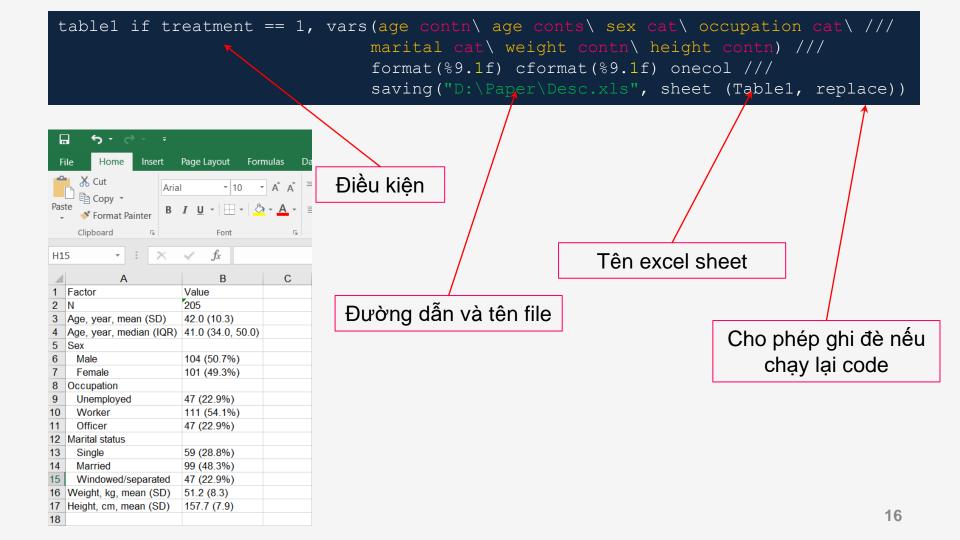
Option

- Điều chỉnh số thập phân
- Save
- Hiển thị cột

		\
Factor	Level	Value
N		397
Age, year, mean (SD)		41.68262 (10.58372)
Age, year, median (IQR)		41 (33, 49)
Sex	Male	201 (50.6%)
	Female	196 (49.4%)
Occupation	Unemployed	90 (22.7%)
	Worker	206 (51.9%)
	Officer	101 (25.4%)
Marital status	Single	108 (27.2%)
	Married	196 (49.4%)
	Windowed/separated	93 (23.4%)
Weight, kg, mean (SD)		51.37683 (8.240012)
Height, cm, mean (SD)		157.3957 (7.690895)

Format

```
table1, vars(age contn\ age conts\ sex cat\ occupation cat\ ///
                   marital cat\ weight contn\ height contn) ///
                   format(\$9.1f) cformat(\$9.1f) onecol
                              Factor
                                                   Value
                                                   397
                              Age, year, mean (SD)
                                                   41.7 (10.6)
                              Age, year, median (IQR)
                                                   41.0 (33.0, 49.0)
                              Sex
                                                                                       Số thập phân (1)
                                                   201 (50.6%)
                                Male
                                 Female
                                                   196 (49.4%)
                              Occupation
                                Unemployed
                                                   90 (22.7%)
                                Worker
                                                   206 (51.9%)
                                Officer
                                                   101 (25.4%)
                              Marital status
                                 Single
                                                   108 (27.2%)
                                Married
                                                   196 (49.4%)
                                Windowed/separated
                                                   93 (23.4%)
                              Weight, kg, mean (SD)
                                                   51.4 (8.2)
                              Height, cm, mean (SD)
                                                   157.4 (7.7)
```

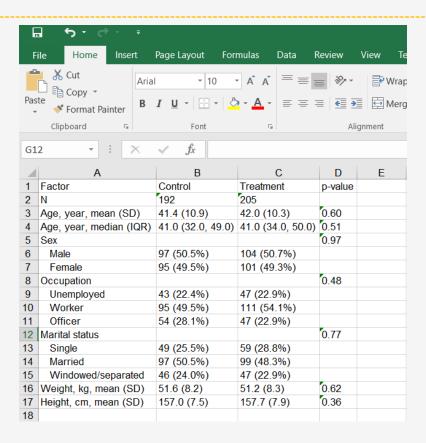


"Table 2"

by ("group")

Lựa chọn kiểm định: tùy thuộc "vartype"

- contn → ANOVA
- conts → Wilcoxon rank-sum (2 groups) or Kruskal-Wallis (>2 groups)
- cat → Chi-squared
- cate → Fisher's exact



"Table 3"

Hồi quy đa biến

logistic hypertension age i.sex i.occupation i.marital bmi i.health_status i.treatment

hypertension	Odds Ratio	Std. Err.	z	P> z	[95% Conf.	Interval]
age	1.062685	.0149645	4.32	0.000	1.033756	1.092423
sex Female	1.380531	. 3834514	1.16	0.246	.8009762	2.37943
occupation						
Worker	2.296147	.8852638	2.16	0.031	1.078511	4.888489
Officer	1.904412	.8159259	1.50	0.133	.8223792	4.410111
marital						
Married	1.193165	.4012273	0.53	0.599	.6172564	2.306403
Windowed/separated	1.217568	.4761598	0.50	0.615	.5657311	2.620453
bmi	1.186642	.059286	3.43	0.001	1.075952	1.30872
health_status						
Normal	1.073799	.3958797	0.19	0.847	.521325	2.211756
Bad	2.844281	1.330267	2.24	0.025	1.137278	7.113419
treatment						
Treatment	.9769935	.2689852	-0.08	0.933	.5695599	1.675884
_cons	.0001466	.0002072	-6.24	0.000	9.17e-06	.0023421
Note: _cons estimates	s baseline od	ds.				

- Lưu mô hình
- Trích xuất thông tin ra MS Word

eststo: logistic hypertension age i.sex i.occupation i.marital bmi i.health_status i.treatment

esttab using "D:\Paper\Table3.rtf", b(2) ci(2) replace ///
wide label nogaps star(* 0.05 ** 0.01 *** 0.001) stats(r2 N) eform
eststo clear

	(1)	
	Hypertension	
Hypertension		
Age, year	1.06***	[1.03,1.09]
Male	1.00	[1.00,1.00]
Female	1.38	[0.80,2.38]
Unemployed	1.00	[1.00,1.00]
Worker	2.30*	[1.08,4.89]
Officer	1.90	[0.82,4.41]
Single	1.00	[1.00,1.00]
Married	1.19	[0.62,2.31]
Windowed/separated	1.22	[0.57,2.62]
Body Mass Index, kg/m2	1.19***	[1.08,1.31]
Good	1.00	[1.00,1.00]
Normal	1.07	[0.52,2.21]
Bad	2.84*	[1.14,7.11]
Control	1.00	[1.00,1.00]
Treatment	0.98	[0.57,1.68]
r2		
N	397.00	

Hiển thị hệ số exp (OR, RR...)

Đường dẫn và tên file

Exponentiated coefficients; 95% confidence intervals in brackets

* p < 0.05, ** p < 0.01, *** p < 0.001

Đơn biến

```
eststo: logistic hypertension age
eststo: logistic hypertension i.age gr
eststo: logistic hypertension i.sex
eststo: logistic hypertension i.occupation
eststo: logistic hypertension i.marital
eststo: logistic hypertension weight
eststo: logistic hypertension height
eststo: logistic hypertension bmi
eststo: logistic hypertension overweight
eststo: logistic hypertension i.health status
eststo: logistic hypertension i.treatment
esttab using "D:\Paper\Table3 db.rtf", b(2) ci(2) replace ///
wide label nogaps star( * 0.05 ** 0.01 *** 0.001) stats(r2 N) eform
eststo clear
```

	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)		(7)		(8)		(9)		(10)		(11)	
	Hypert ension		Hypert ension		Hypert ension		Hypert ension		Hypert ension		Hypert ension		Hype rtensi on		Hypert ension		Hypert ension		Hypert ension		Hype rtensi	
Hypertension	1												OII								on	
Age year	1.07***	[1.05,1.10]	 		·		 				·		·				 					
25 34	1.07	[1.05,1.10]	1.00	[1.00,1.00]			 				ł				-		ł					
Age, year 25-34 35-44			2.77*	[1.17,6.57]			 				ł						ł					
45-54			5.30***	[2.29,12.26]	 		 				 		·				 					
55-64	+		9.62***	[3.92,23.66]	 		·				·											
Male			3.02	[3.92,23.00]	1.00	[1.00,1.00]	ł				·		+		+							
Female			 		1.52	[0.92,2.50]	 				·				-		ł					
Unemployed	 				1.32	[0.92,2.30]	1.00	[1.00,1.00]			 		·				 					
Worker	+				 		1.82	[0.91,3.63]			÷		· 									
Officer	+		 		 		1.71	[0.79,3.70]			ļ											
Cingle					ļ		1./1	[0.79,5.70]	1.00	[1.00,1.00]	·		+		 							
Single Married					ļ		 		1.20	[0.66,2.20]	 		 		-		 					
Windowed/separated			 		ļ		ļ		1.20	[0.59,2.44]	 						 					
Weight, kg	+				ł				1.20	[0.39,2.44]	1.04*	[1.01,1.07]										
Height, cm	·				ļ		 				1.04	[1.01,1.07]	1.00	[0.96,1.03]								
Body Mass Index, kg/m2							ł				ļ		1.00	[0.50,1.05]	1.15**	[1.05,1.26]	ł					
Overweight			 				ļ				ļ				1.13	[1.05,1.20]	2 41***	[1.95,5.97]				
Good			 		ļ		ļ				 						3.41	[1.93,3.97]	1.00	[1.00,1.00]		
Normal	+		 		 		ļ				·								0.94	[0.49,1.83]		
Bad	·				ł		 				 		+				 		3.05**	[1.39,6.69]		
Control	·		 				 				ļ		·	·			ł		5.05	[1.0.0,0.09]	1.00	[1.00,1.00]
Treatment	+		 		ł						 				 		 				0.98	[0.60,1.61]
	+				-						 		+				-				0.98	[0.00,1.01]
r2 N	397.00		397.00		397.00		397.00		397.00		397.00		397.		397.00		397.00		397.00		397.	
18	357.00		357.00		377.00		357.00		37.00		357.00		00		357.00		377.00		377.00		00	

Exponentiated coefficients; 95% confidence intervals in brackets p < 0.05, p < 0.01, p < 0.001

```
* biến phân loại
foreach var of varlist age_gr sex occupation marital health_status {
        eststo: logistic hypertension i.`var'
}
* biến liên tục
foreach var of varlist age weight height bmi overweight {
        eststo: logistic hypertension `var'
}
```

```
* Chọn tất cả các biến cần kiểm tra (dùng global)
global indvar age age gr sex occupation marital weight height bmi overweight ///
              health status treatment
foreach var of varlist $indvar {
          distinct `var'
          local x = r(ndistinct)
          if `x' < 10 & `x' != 2 {
                    eststo: logistic hypertension i.`var'
          if `x' > 10 | `x' == 2 {
                    eststo: logistic hypertension `var'
```

Quản lý thư mục

Thay thế đường dẫn dài bằng cách sử dụng global

```
global rawdata D:\Dropbox\Long\Projects\....\Stata\Rawdata
global workdata D:\Dropbox\Long\Projects\....\Stata\Working data;
global result D:\Dropbox\Long\Projects\....\Stata\Results
global temp D:\Dropbox\Long\Projects\....\Stata\Temps
   Dofile
   Rawdata
   Results 4
   Temps<sup>4</sup>
   Working data
```

Thay thế đường dẫn dài bằng cách sử dụng global

Thank you!